TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 147/2017/DS-PT
Ngày 06 - 6 - 2017
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Em

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sâm Hương

Bà Võ Thị Thu Thuý

- Thư ký phiên tòa: Ông La Tương Lai – Thư ký Tòa án nhân dân Tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông Trần Minh Hoàng, Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 06 tháng 6 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2017/TBTL-TA ngày 11 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 40/2017/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2017/QĐ-PT ngày 15 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Văn Tiến H, sinh năm 1983. (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn T – Văn phòng luật sư Nguyễn Văn T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Trần Thị T (Đ)**,** sinh năm 1974. (có mặt).

Địa chỉ: ấp D, xã P, huyện Gò Đ, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Trần Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Văn Tiến H trình bày:

Anh và chị T xác lập việc mua bán vật liệu xây dựng từ nhiều năm nay. Anh đã giao hàng theo yêu cầu của chị T đặt hàng trước; thoả thuận mua và trả tiền gối đầu nhưng không quá một tháng và đã thanh toán đầy đủ. Từ tháng 02/2016 đến tháng 5/2016, anh đã giao cho chị T được 05 chuyến hàng là: ngày 20/2; ngày 24/2; ngày 26/2; chị T đã thanh toán tiền và còn nợ lại 10.000.000 đồng; 02 chuyến hàng sau cụ thể:

Ngày 21/5/2016, gồm:

- Gạch ống Đồng Tâm 17: 19.000 viên x 1.150đ/viên = 21.850.000 đồng.
- Gạch mi: 2.000 viên x 590đ/viên = 1.180.000 đồng

Tổng chuyến hàng là 23.030.000 đồng.

Ngày 28/5/2016, gồm:

- Gạch ống Minh Tú: 22.000 viên x 1.050đ/viên = 23.100.000 đồng.
- Gạch đinh Minh Tú: 2.000 viên x 1.050đ/viên = 2.100.000 đồng.

Tổng chuyến hàng là 25.200.000 đồng.

Tổng cộng hai chuyến hàng còn nợ 48.230.000 đồng. Khi giao hàng có sổ theo dõi số hàng và giá cả mỗi chuyến hàng; chị T có ký tên "Đ" phía dưới số tiền khi chị T trả tiền (vì chị T có tên thường gọi là Đ).

Tổng cộng chị T còn nợ: 58.230.000 đồng (gồm tiền nợ cũ còn 10.000.000 đồng + 48.230.000 đồng). Ngày 07/7/2016, chị T trả được 15.000.000 đồng. Hiện còn nợ lại 43.230.000 đồng, chị hẹn dần đến nay chưa trả. Nay yêu cầu chị T trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Trần Thị T trình bày:

Chị thừa nhận có quan hệ giao dịch mua bán gạch xây với anh H về bán lại. Chị là chủ cửa hàng, khi cần hàng là chị gọi điện báo cho anh H về số lượng và loại gạch, sau đó anh H đi lấy về giao. Hình thức thanh toán là gối đầu theo chuyến hàng. Trong năm 2016, anh H cung ứng cho chị 05 chuyến hàng như anh H trình bày. Trong 03 chuyến ngày 24/2, ngày 26/2 và 26/3 đã được thanh toán và còn nợ lại 10.000.000 đồng; riêng chuyến hàng ngày 21/5 và 28/5 số tiền 43.230.000 đồng chị bán không được do trời mưa ngập ướt, xe không vào chở gạch được nên chị không bán được. Ngày 07/7/2016, chị có trả cho anh H 15.000.000 đồng. Sau đó cự cãi, nên chị không trả. Mỗi lần thanh toán tiền, chị đều có ký nhận tên "Đ" vào cuối dòng chữ trong cuốn sổ theo dõi riêng của anh H.

Nay chị còn nợ anh H 43.230.000 đồng. Nhưng chỉ đồng ý trả số tiền cho anh H 10.000.000 đồng nợ cũ và trả lại 02 chuyến gạch giao ngày 21/5 và 28/5 vì anh H đã giao gạch để ở vị trí trũng thấp trong bãi, mưa ngập xe không vào chở được nên chị không bán được; chị sẽ trả lại anh H toàn bộ số gạch còn lại trong bãi.

Bản án số 40/2017/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Tiền Giang quyết định:

- Áp dụng Điều 430, 440 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Văn Tiến H.

Buộc chị Trần Thị T phải có nghĩa vụ trả cho anh Văn Tiến H số tiền mua gạch còn nợ là 43.230.000 đồng, làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến hạn trả tiền, nếu chị T không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước qui định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 10/4/2017, bà Trần Thị T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 40/2017/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Tiền Giang với nội dung yêu cầu: chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh H; chị T sẽ trả cho anh H số tiền 21.000.000 đồng trong số tiền nợ 43.230.000 đồng (do chị T chưa bán được gạch); đồng thời chị T sẽ trả lại cho anh H số gạch còn lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị Trần Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, anh Văn Tiến H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Hai bên đượng sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Ý kiên người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Việc mua bán gạch giữa anh H và chị T đã thực hiện xong nhưng chị T không trả tiền cho anh H. Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc chị T trả cho anh H số tiền 43.230.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị T giữ nguyên bản án sơ thẩm số 40/2017/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Trần Thị T là chủ cửa hàng mua bán vật liệu xây dựng nên có mua gạch xây của anh H để bán lại từ nhiều năm. Hai bên mua bán chỉ thỏa thuận miệng khi nào cần bao nhiêu gạch thì chị T điện cho anh H giao hàng, trả tiền bằng hình thực gối đầu. Hai bên thống nhất trong năm 2016 anh H giao cho chị T 05 chuyến hàng. Trong đó có 03 chuyến vào các ngày 24/2, 26/2 và ngày 26/3 chị T còn nợ lại anh H 10.000.000 đồng, riêng 02 chuyến ngày 21/5 và ngày 28/5 chị T còn nợ anh H số tiền là 43.230.000 đồng, tổng cộng là 58.230.000 đồng. Đến ngày 07/7/2016 chị T có trả cho anh H được 15.000.000 đồng còn nợ lại 43.230.000 đồng, anh H có ghi vào sổ nợ chị T có ký tên "Đ". Chị T không đồng ý trả số tiền trên cho anh H lý do anh H giao hàng để nơi trũng thấp mưa bị ướt không bán được nên chị đồng ý trả cho anh H 10.000.000 đồng. Việc trình bày

này chị T có thừa nhận tại biên bản ghi lời khai ngày 16/12/2016 (BL số 27), biên bản hòa giải ngày 11/01/2017 (BL số 45-46). Hội đồng xét xử xét thấy việc mua bán gạch giữa anh H và chị T là theo yêu cầu đặt hàng của chị T, anh H mới giao gạch, khi xuống gạch là theo sự chỉ điểm của chị T việc này có anh Lê Hoàng D trong đội bốc xếp xuống gạch cho anh H và chị T xác nhận thì xem như hai bên sẽ thực hiện xong việc mua bán, chị T chỉ còn nghĩa vụ trả tiền cho anh H bằng hình thức gối đầu. Khi chị T nhận hàng xong để mưa bị ướt không bán được là do chị T không bảo quản hàng hóa của mình đây không phải lỗi do anh H nên số tiền nợ còn lại chị T không trả cho anh H là không phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc chị T trả cho anh H số tiền là 43.230.000 đồng là có cơ sở. Chị T kháng cáo đồng ý trả cho anh H 21.000.000 đồng, chị trả lại cho anh H số gạch còn lại không bán được, không được anh H đồng ý, chị T không cung cấp chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T giữ nguyên bản án sơ thẩm số 40/2017/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

Tuy nhiên hợp đồng mua bán giữa anh H chị T đã thực hiện xong từ tháng 5/2016, chị T chỉ còn nghĩa vụ trả tiền cho anh H.Theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thì hợp đồng này thực hiện theo Bộ luật Dân sự năm 2005. Do đó Hội đồng xét xử điều chỉnh căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2005 cho phù hợp. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên đến hạn trả tiền, nếu chị T không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà Nước qui định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án là không còn phù hợp nên điều chỉnh lại mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp nhận định trên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là phù hợp.

Án phí phúc thẩm bị đơn chị T phải nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 428, 438 Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 27 pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Trần Thị T.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2017/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Văn Tiến H.

Buộc chị Trần Thị T phải có nghĩa vụ trả cho anh Văn Tiến H số tiền mua gạch còn nợ là 43.230.000 đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

3.Án phí:

Chị Trần Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.161.500 đồng và 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 44896 ngày 10/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Anh Văn Tiến H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.080.000 đồng theo biên lai thu số 44681 ngày 06/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng, chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang.
- TAND huyện Đ.
-Chi cục THADS huyện Đ
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Em